

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch sơ kết 03 năm thi hành  
Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi  
tình hình thi hành pháp luật**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-BTP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2015 của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị khác có liên quan thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để p/hợp);
- Lưu VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Thúy Hiền**

*Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2015*

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP  
của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

*(Kèm theo Quyết định số 712/QĐ-BTP ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tư pháp)*

Thực hiện Kế hoạch của ngành Tư pháp triển khai ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng và Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2015, Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, để tổ chức thực hiện sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 59/2012/NĐ-CP), Bộ Tư pháp xây dựng Kế hoạch tổ chức sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP với những nội dung sau đây:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện tình hình, kết quả triển khai hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật từ khi ban hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

b) Làm rõ các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành và hoàn thiện thể chế về theo dõi thi hành pháp luật.

c) Tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức và hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, chuẩn bị xây dựng định hướng lớn nhằm hoàn thiện thể chế về theo dõi thi hành pháp luật phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

**2. Yêu cầu**

a) Hoạt động sơ kết phải được thực hiện toàn diện, đồng bộ trên cơ sở bám sát nội dung, phương thức theo dõi tình hình thi hành pháp luật đã được quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

b) Phát huy vai trò của các Bộ Tư pháp, tổ chức Pháp chế, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trong việc giúp Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

c) Việc tổ chức Hội nghị sơ kết phải bảo đảm thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.

## **II. NỘI DUNG SƠ KẾT**

### **1. Tình hình tổ chức triển khai Nghị định số 59/2012/NĐ-CP**

a) Đánh giá chung: Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP).

b) Kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

### **2. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập**

a) Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

b) Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

c) Những khó khăn, vướng mắc, bất cập khác.

### **3. Nguyên nhân**

a) Nguyên nhân khách quan;

b) Nguyên nhân chủ quan.

### **4. Các giải pháp, kiến nghị**

## **III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC**

### **1. Hình thức và thời gian tổ chức**

#### **a) Đối với địa phương**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tiến hành sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP trước **ngày 01 tháng 8 năm 2015**; đề xuất khen thưởng đối với 01 tập thể và 01 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức triển khai Nghị định số 59/2012/NĐ-CP để Bộ Tư pháp xem xét khen thưởng; gửi Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (**theo các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này**) về Bộ Tư pháp (Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật) trước **ngày 15 tháng 8 năm 2015**.

Trong phạm vi thẩm quyền của mình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, các cấp tổ chức việc sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP bằng các hình thức phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

*(Trường hợp địa phương tổ chức sơ kết dưới hình thức Hội nghị và dự định mời đại diện Bộ Tư pháp tham dự thì chủ động liên hệ với Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp. Căn cứ chương trình công tác, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật sẽ báo cáo, xin ý kiến Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định).*

#### **b) Đối với Trung ương**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (trừ Bộ Tư pháp) tổ chức sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP **trước ngày 01 tháng 8 năm 2015** bằng hình thức thích hợp với tình hình thực tế tại Bộ, ngành mình; đề xuất khen thưởng đối với 01 tập thể và 01 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức triển khai Nghị định số 59/2012/NĐ-CP để Bộ Tư pháp xem xét khen thưởng; gửi Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (theo các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này) về Bộ Tư pháp (Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật) trước **ngày 15 tháng 8 năm 2015**.

- Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP tại một số Bộ, ngành và địa phương; tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP sau khi các Bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết; xem xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức triển khai Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (giai đoạn 2012 – 2015). Dự kiến Hội nghị được tổ chức vào tháng 9 năm 2015.

#### **2. Kinh phí tổ chức**

Kinh phí tổ chức sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ, ngành, địa phương và huy động từ nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân (nếu có).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức pháp chế của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Kế hoạch sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Bộ, ngành, địa phương mình.**

2. Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương tiến hành sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Tiến hành kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật và việc tổ chức sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP tại một số Bộ, ngành, địa phương (hoạt động này được thực hiện cùng với Kế hoạch kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2015 của Bộ Tư pháp).


c) Xây dựng Kế hoạch chi tiết tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, trình Lãnh đạo Bộ Tư pháp xem xét, quyết định.

d) Tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, trình Lãnh đạo Bộ ký trình Chính phủ.

đ) Đối với hoạt động sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Bộ Tư pháp, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật sẽ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tiến hành sơ kết và xây dựng báo cáo trình Lãnh đạo Bộ.

e) Chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua – Khen thưởng xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ văn bản hướng dẫn khen thưởng và đề xuất việc tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đối với tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (từ năm 2012 đến năm 2015).

3. Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Báo Pháp luật Việt Nam và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp (Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật) để được nghiên cứu, giải quyết. / 

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
  
Nguyễn Thúy Hiền

**PHỤ LỤC 1**  
**ĐỀ CƯƠNG**

**BÁO CÁO SƠ KẾT 03 NĂM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2012/NĐ-CP**  
**VỀ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về  
theo dõi tình hình thi hành pháp luật)*

**1. Đánh giá tình hình triển khai Nghị định số 59/2012/NĐ-CP tại Bộ, ngành, địa phương**

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (ví dụ: tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn công tác theo dõi thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 14/2014/TT-BTP tại các Bộ, ngành, địa phương;

- Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó quan tâm đánh giá về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Nghị định và các điều kiện đảm bảo việc thi hành Nghị định số 59/NĐ-CP (các điều kiện về cơ sở vật chất, biên chế, kinh phí...).

**2. Đánh giá về thực trạng triển khai các quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi thi hành pháp luật**

**2.1. Đánh giá chung**

- Đánh giá về nhận thức chung của các Bộ, ngành, địa phương về công tác theo dõi thi hành pháp luật;

- Đánh giá về đóng góp của hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với việc nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện pháp luật tại các Bộ, ngành, địa phương.

**2.2. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động theo dõi thi hành pháp luật tại các Bộ, ngành, địa phương**

- Đánh giá về việc thực hiện nội dung quản lý nhà nước theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn; những kết quả đạt được và khó khăn trong công tác quản lý nhà nước tại các Bộ, ngành, địa phương;

- Đánh giá về tình hình ban hành văn bản quy định về công tác theo dõi thi hành pháp luật (quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật; chỉ tiêu thống kê ngành (đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ) về tình hình thi hành pháp luật.

- Đánh giá việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Đánh giá sự phối kết hợp giữa Vụ Pháp chế và các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ, ngành, giữa Sở Tư pháp và các Sở, ngành có liên quan trong quản lý nhà nước và triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Đánh giá công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các tổ chức, các nhân khác trong việc phối hợp thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật.

### **2.3. Thực tiễn triển khai hoạt động theo dõi thi hành pháp luật tại các Bộ, ngành, địa phương**

- Đánh giá về các nội dung theo dõi thi hành pháp luật;

- Đánh giá hiệu quả các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, bao gồm: kiểm tra, điều tra, khảo sát và xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật, xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật; những kết quả đạt được và khó khăn trong quá trình thực hiện (hoạt động nào mang lại hiệu quả cao và có ý nghĩa nâng cao hiệu quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hoạt động nào chưa mang lại kết quả, còn lúng túng trong quá trình thực hiện);

- Đánh giá về việc huy động sự tham gia của cá nhân, tổ chức trong theo dõi thi hành pháp luật.

### **2.4. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập**

- Những khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế: các quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Thông tư số 14/2014/TT-BTP (cơ chế theo dõi thi hành pháp luật, nội dung và hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, công tác quản lý nhà nước, tiêu chí đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật,..).

- Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện bao gồm: huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia hoạt động theo dõi thi hành pháp luật; các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi thi hành pháp luật (tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất)....

- Những khó khăn, vướng mắc, bất cập khác có liên quan.

## **3. Nguyên nhân**

### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

## **4. Giải pháp, kiến nghị**

- Về công tác tổ chức, triển khai thi hành Nghị định; về các điều kiện bảo đảm (tổ chức bộ máy, biên chế, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ...).

- Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 14/2014/TT-BTP, các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Các nội dung cần đổi mới, cải tiến trong quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động theo dõi thi hành pháp luật;

- Biện pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong thời gian tới;

- Đề xuất định hướng lớn về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định của Hiến pháp 2013:

+ Về phạm vi, trách nhiệm theo dõi;

+ Nội dung và các hình thức theo dõi;

+ Xử lý kết quả theo dõi: hiệu lực pháp lý của văn bản xử lý;

- Các kiến nghị, đề xuất khác./.



**PHỤ LỤC 2**  
**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THEO ĐỔI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA**  
**CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch sơ kết 03 năm thi hành nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật)*

Năm	Ban hành Quy chế TDTHPL	Ban hành chỉ tiêu thống kê ngành về TDTHPL	Ban hành Kế hoạch TDTHPL	TDTHPL trong lĩnh vực trọng tâm	Hướng dẫn, đơn đốc công tác TDTHPL	Kiểm tra, công tác TDTHPL	Hoạt động TDTHPL			Tập huấn công tác TDTHPL
							Thu thập, xử lý thông tin TDTHPL	Kiểm tra tình hình THPL	Điều tra, khảo sát tình hình THPL	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Năm 2013										
Năm 2014										
Năm 2015										

TDTHPL: Theo dõi thi hành pháp luật

(2): Ghi rõ tên quy chế hoặc văn bản có chứa nội dung là quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật

(3): Ghi rõ Tên văn bản ban hành chỉ tiêu thống kê ngành về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ)

(4): Ghi rõ tên, số Kế hoạch

(5): Nêu tên các lĩnh vực trọng tâm đã tiến hành theo dõi

(6): Nêu rõ văn bản (chỉ thị, công văn hướng dẫn, đơn đốc của UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp...)

(7): Nêu rõ tên quyết định thành lập đoàn kiểm tra (Quyết định của UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc Quyết định của Sở Tư pháp)

(8), (9), (10): Ghi rõ số lượng thông tin thu thập được, số cuộc kiểm tra, số cuộc điều tra khảo sát công tác TDTHPL tính từ năm 2013 đến thời điểm báo cáo

(11): Ghi rõ số lượng lớp tập huấn về theo dõi tình hình thi hành pháp luật

**PHỤ LỤC 3**  
**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC THEO ĐỔI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP**  
**LUẬT TẠI CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch sơ kết 03 năm thi hành nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật)

Phòng/ Nhóm/tổ/ Chuyên viên	Tổng số công chức		Giới tính		Độ tuổi			Chuyên môn						Quản lý nhà nước			Chưa bồi dưỡng nghiệp vụ	Thời gian làm công tác TĐTHPL		Ngạch công chức							
	Chuyên trách	Kiểm nhiệm			Dưới 30	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	Luật			Khác			Chưa đào tạo	CV cao cấp		CVC	CV	Dưới 03 năm	03 năm trở lên	CVCC &id	CVC &id	CV &id	CS &id		
			Tiến sĩ	ThS					BH, CB	TCL	Ths trở lên	BH, CB	TCK														
	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		21	22	23	24	25	26	27	28	29	
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29

Ghi chú: cột (1) ghi rõ tên Phòng/nhóm/tổ/chuyên viên làm công tác TĐTHPL

**PHỤ LỤC 4**  
**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC THEO ĐỔI TÌNH HÌNH THI**  
**HÀNH PHÁP LUẬT TẠI CÁC SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch sơ kết 03 năm thi hành nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật)*

Tên đơn vị (Phòng)	Tổng số công chức làm công tác TDTHPL	Giới tính		Độ tuổi					Chuyên môn						Quản lý nhà nước			Chưa bồi dưỡng nghiệp vụ	Thời gian làm công tác TDTHPL		Ngạch công chức				
				Dưới 30	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	Luật																	Khác
		Tiến sĩ	ThS					ĐH, CĐ	TCL	ThS trở lên	ĐH, CĐ	TCK													
		Nam	Nữ	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		20	21	22	23	25	26	27
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	25	26	27	28

Ghi chú: cột (2) ghi rõ số lượng cán bộ làm công tác TDTHPL trong Phòng